BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 48/2010/TT-BTC	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2010

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên

Căn cứ Luật Du lịch;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch tại Công văn số 117/BVHTTDL-KHTC ngày 12/1/2010.

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên như sau:

Điều 1: Mức thu và đối tượng thu

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định tại Luật Du lịch và Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Du lịch thì phải nộp lệ phí quy định tại Thông tư này.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên như sau:

a) Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế:
+ Cấp mới: 2.000.000 đồng/giấy phép.
+ Cấp đổi, cấp lại: 1.500.000 đồng/giấy phép.

b) Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam:
+ Cấp mới: 3.000.000 đồng/giấy phép.

+ Cấp đổi, cấp lại, cấp gia hạn: 1.500.000 đồng/giấy phép.

c) Cấp mới, cấp đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định tại Điều 72 Luật Du lịch:

+ Hướng dẫn viên quốc tế: 650.000 đồng/thẻ.

+ Hướng dẫn viên nội địa: 400.000 đồng/thẻ.

d) Cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận thuyết minh viên: 200.000 đồng/giấy.

3. Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên thu bằng đồng Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng

1. Tổng cục Du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về du lịch quy định tại Luật Du lịch và Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên.

Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai tại nơi thu lệ phí: đối tượng thu, mức thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo đúng quy định tại Thông tư này. Khi thu tiền phải cấp biên lai thu lệ phí theo quy định cho người nộp tiền.

b) Mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên tại Kho bạc Nhà nước nơi đóng trụ sở chính. Hàng ngày hoặc chậm nhất là mỗi tuần một lần phải lập bảng kê, gửi toàn bộ tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và phải quản lý chặt chẽ theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

c) Đăng ký kê khai, nộp lệ phí với cơ quan Thuế nơi đóng trụ sở, thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai thu lệ phí và quyết toán thu, nộp tiền thu lệ phí với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo đúng quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên được trích để lại tiền thu lệ phí để trang trải các chi phí phục vụ việc thu lệ phí theo tỷ lệ (%) trên tổng số tiền lệ phí thực thu được như sau:

- Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa: để lại Tổng cục Du lịch 60%, Sở VHTT&DL 30% và nộp ngân sách nhà nước 10%.

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên: để lại 90% cho Sở VHTT&DL và nộp ngân sách nhà nước 10%.

3. Số tiền thu lệ phí được trích để lại theo tỷ lệ (%) quy định tại khoản 2 Điều này được sử dụng vào các nội dung chi cụ thể như sau:

a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu lệ phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí), trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định;

b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú) theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

c) Chi sửa chữa thường xuyên, chi sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên.

d) Mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên.

đ) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, công chức, nhân viên trực tiếp thực hiện thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

e) Thiết lập phần mềm quản lý, thiết lập hệ thống mạng, thuê máy chủ và duy trì hệ thống mạng.

g) Tập huấn nghiệp vụ về kinh doanh lữ hành, hướng dẫn viên du lịch và thuyết minh viên.

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo quy định trên đây, cơ quan thu phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định.

4. Tổng số tiền lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên thực thu được (bao gồm số thu bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản), sau khi trừ số trích để lại theo tỷ lệ quy định tại khoản 2 Điều này, số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/5/2010 và thay thế Thông tư số 107/2002/TT-BTC ngày 02/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại

Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 và Thông tư số 157/2009/TT-BTC ngày 06/8/2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

3. Đối với những hồ sơ hợp lệ đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép về kinh doanh lữ hành quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện thu, nộp lệ phí về cấp giấy phép về kinh doanh lữ hành quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định tại Thông tư số 107/2002/TT-BTC ngày 02/12/2002.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân hoặc các cơ quan có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Du lịch;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).